

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày 16-11-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con, chia tài sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA – TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Lợi.

2. Bà: Kim Thị Phương Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vàng A Ph, sinh năm 19xx.

2. Bị đơn: Chị Giàng Thị S, sinh năm 19xx.

Cùng địa chỉ: Thôn S, đội 8, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Chang Thị S.

Địa chỉ: Thôn S, đội 8, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người phiên dịch cho anh Vàng A Ph và bà Chang Thị S: Anh Phàn Láo L, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Tổ 02, phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người phiên dịch cho chị Giàng Thị S: Anh Giàng A Ch, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn S, đội 8, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn anh Vàng A Ph và bị đơn chị Giàng Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vàng A Ph và chị Giàng Thị S đều thừa nhận tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn năm 2016, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S (Nay là thị xã S), tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau kéo dài. Thời

gian từ năm đầu năm 2022 đến nay, vợ chồng không sống chung, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Anh Vàng A Ph và chị Giàng Thị S đều xác định cuộc sống chung không hạnh phúc, anh Vàng A Ph đề nghị giải quyết ly hôn, chị Giàng Thị S nhất trí.

Về con chung: Anh Vàng A Ph và chị Giàng Thị S đều xác định trong thời gian chung sống có 02 con chung, cháu Vàng A C1, sinh ngày 29 tháng 10 năm 20xx và cháu Vàng Thị S, sinh ngày 29 tháng 7 năm 20xx. Anh Vàng A Ph đề nghị Tòa án giải quyết giao cả hai con chung cho anh Vàng A Ph trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Giàng Thị S cấp dưỡng nuôi con chung. Còn chị Giàng Thị S đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Vàng A C1 cho anh Vàng A Ph, giao cháu Vàng Thị S cho chị Giàng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Vàng A Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 22 tháng 4 năm 2022, chị Giàng Thị S đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản, công nợ và xác định tạo dựng được khối tài sản như sau: Quyền sử dụng đất diện tích là 2.800,6m²-Địa chỉ thôn S, đội 8, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai, trị giá là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Tài sản trên đất là 01 ngôi nhà gỗ 4 gian, mái lợp Proximang, diện tích khoảng 100m², trị giá là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, trị giá là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng); 150 Cây Địa Lan, trị giá là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng); Tiền bán cây Địa Lan số tiền là 34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu đồng); 750kg Thóc, trị giá là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); 200kg Sắn, trị giá là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); 09 con Lợn, trong đó 01 con lợn mẹ trọng lượng là 30kg, trị giá là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); 03 con lợn con mỗi con trọng lượng 15kg/con, trị giá là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); 05 con lợn nhỏ, mỗi con trọng lượng 3kg, trị giá là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); 01 chiếc máy Khâu nhãn hiệu Trung Quốc, trị giá là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Tổng trị giá tài sản là 726.500.000 đồng (Bảy trăm hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng), hiện nay do anh Vàng A Ph đang quản lý sử dụng; Khoản nghĩa vụ tài sản vay của Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Sa Pa số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Đề nghị Tòa án giải quyết chia toàn bộ tài sản chung cho anh Vàng A Ph, anh Vàng A Ph có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng, số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và trả cho chị Giàng Thị S số tiền là 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng).

Anh Vàng A Ph và chị Giàng Thị S tự thỏa thuận chia một số tài sản và chị Giàng Thị S rút một phần yêu cầu chia tài sản và nghĩa vụ tài sản khoản vay. Chị Giàng Thị S chỉ yêu cầu chia tài sản là 01 ngôi nhà gỗ, 149 cây Địa Lan, 03 con lợn, trong đó 01 con Lợn mẹ trọng lượng là 35kg, 02 Lợn con, mỗi con trọng lượng là 5kg/con.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Chang Thị S trình bày: Nguồn gốc đất ở, đất lúa-Địa chỉ thôn S, đội 8, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai là thuộc quyền sử dụng của vợ chồng ông Vàng A Cvà bà Chang Thị S. Năm 2016, anh Vàng A Ph kết hôn với chị Giàng Thị S về sống chung với gia đình, đến năm 2017 thì bà Chang Thị S cho vợ chồng anh Vàng A Ph và chị Giàng Thị S mượn đất làm nhà ở riêng. Bà Chang Thị S xác định vợ chồng anh Vàng A Ph và chị Giàng Thị S có tạo dựng được 01 ngôi nhà gỗ trên đất. Bà không yêu cầu giải quyết về tài sản và

nhất trí cho anh Vàng A Ph mượn đất để ở sau khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng thị xã S không yêu cầu giải quyết đối với khoản vay.

Tại bản kết luận định giá tài sản như sau: 01 ngôi nhà gỗ làm năm 2018, kích thước 13,58m x 7,5m, diện tích 101,17m², mái lợp Proximang, cột vuông kích thước (280 x 280)mm, vách lợp gỗ tạp ván kích thước 2,6m x 0,3m x 2,0cm, trị giá là 102.850.439 đồng (Một trăm không hai triệu tám trăm năm mươi nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng); 149 cây Địa Lan kích thước đường kính gốc 20cm, cao 40cm trồng trong chậuximăng, trị giá là 5.215.000 đồng (Năm triệu hai trăm mười năm nghìn đồng); 01 con Lợn trọng lượng 35 kg, trị giá là 3.150.000 đồng (Ba triệu một trăm mười năm nghìn đồng); 02 con Lợn trọng lượng mỗi con 5kg trị giá là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa anh Vàng A Ph và chị Giàng Thị S đều đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn và công nhận giao cháu Vàng A C1 cho anh Vàng A Ph nuôi dưỡng, giao cháu Vàng Thị S cho chị Giàng Thị S nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Anh Vàng A Ph chỉ nhất trí chia tài sản trị giá ngôi nhà trả cho chị Giàng Thị S trị giá ngôi nhà số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và 25 gốc cây Địa Lan. Chị Giàng Thị S đề nghị chia tài sản cho anh Vàng A Ph sở hữu 01 ngôi nhà gỗ, trị giá là 102.850.439 đồng (Một trăm không hai triệu tám trăm năm mươi nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng); 79 cây Địa Lan trị giá là 2.765.000 đồng và 03 con lợn có trọng lượng 45kg trị giá là 4.350.000 đồng (Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Vàng A Ph phải trả cho chị Giàng Thị S số tiền là 53.600.200 đồng (Năm mươi ba triệu sáu trăm nghìn hai trăm đồng) và được sở hữu 70 gốc cây Địa Lan, trị giá là 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ý kiến nhất trí cho anh Vàng A Ph mượn đất ở.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành các thủ tục tố tụng đầy đủ đúng quy định pháp luật; Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 59, Điều 60, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 157, Điều 165, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vàng A Ph và chị Giàng Thị S.

Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Vàng A Ph và chị Giàng Thị S về việc nuôi con, giao cháu Vàng A C1, sinh ngày 29 tháng 10 năm 20xx cho anh Vàng A Ph; giao cháu Vàng Thị S, sinh ngày 29 tháng 7 năm 20xx cho chị Giàng Thị S quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Anh Vàng A Ph được quyền sử hữu 01 ngôi nhà gỗ, trị giá là 102.850.439 đồng (Một trăm không hai triệu tám trăm năm mươi nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng); 79 cây Địa Lan, trị giá là 2.765.000 đồng (Hai triệu bảy trăm sáu mươi năm nghìn đồng); 03 con Lợn trọng lượng là 45 kg, trị giá là 4.350.000 đồng (Ba triệu một trăm mười năm nghìn đồng), tổng trị giá tài sản là 109.965.439 đồng (Một trăm không chín triệu chín trăm sáu mươi năm nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng). Anh Vàng A Ph thanh toán tiền chênh lệch chia tài sản cho chị Giàng Thị S số tiền là 53.600.200 đồng (Năm mươi ba triệu sáu trăm nghìn hai trăm đồng).

Chị Giàng Thị S được quyền sở hữu 70 cây Địa Lan, trị giá là 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu của chị Giàng Thị S về việc chia tài sản.

Tuyên án phí, chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Vàng A Ph khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với chị Giàng Thị S có địa chỉ thôn S, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Giàng Thị S đề nghị giải quyết chia tài sản khi ly hôn. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” và tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vàng A Ph và chị Giàng Thị S tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2016, tại Ủy ban nhân xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh, chị đều thừa nhận cuộc sống chung vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau và đã không sống chung từ đầu năm 2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Như vậy, có căn cứ xác định vợ chồng chung sống không hạnh phúc, không còn tình cảm nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Vàng A Ph. Tuy nhiên tại phiên tòa anh chị đề nghị công nhận thỏa thuận tình ly hôn nên cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Vàng A Ph và chị Giàng Thị S đều xác định có 02 con chung, cháu Vàng A C1, sinh ngày 29 tháng 10 năm 20xx và cháu Vàng Thị S, sinh ngày 29 tháng 7 năm 20xx. Hội đồng xét xử xét yêu cầu nuôi con chung của các đương sự là hoàn toàn chính đáng và bản thân các đương sự đều có khả năng đảm bảo cuộc sống bản thân và nuôi con chung phù hợp nguyện vọng của các con. Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận giao cháu Vàng A C1 cho anh Vàng A Ph trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vàng Thị S cho chị Giàng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp nên cần công nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung:

[4.1] Hội đồng xét xử xét yêu cầu của chị Giàng Thị S: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Giàng Thị S rút một phần yêu cầu chia tài sản chung là: Quyền sử dụng diện tích đất 563,1m², loại đất NKH và diện tích đất là 1.700,3m², loại đất LUK-Đều có địa chỉ thôn S, đội 8, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda; Số tiền là 34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu đồng); 750kg Thóc; 200kg Sắn; 06 con Lợn; 01 chiếc máy Khâu nhãn hiệu Trung Quốc; Khoản vay Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Sa Pa số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Xét thấy chị Giàng Thị S rút yêu cầu là tự nguyện nên đình chỉ giải quyết theo quy định pháp luật đối với phần yêu cầu nêu trên.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu của chị Giàng Thị S đề nghị chia tài sản là 01 ngôi nhà gỗ làm năm 2018, kích thước 13,58m x 7,5m, diện tích 101,17m², mái lợp Proximang, cột vuông kích thước (280 x 280)mm, vách lợp gỗ tạp ván kích thước 2,6m x 0,3m x 2,0cm, trị giá là 102.850.439 đồng (Một trăm không hai triệu tám trăm năm mươi nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng) nằm trên diện tích đất mượn của bà Chang Thị S-Địa chỉ thôn Suối Thầu, xã Tả Phìn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai; 79 cây Địa Lan trị giá là 2.765.000 đồng (Hai triệu bảy trăm sáu mươi năm nghìn đồng) và 03 con Lợn có trọng lượng 45kg trị giá là 4.350.000 đồng (Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) cho anh Vàng A Ph. Anh Vàng A Ph có trách nhiệm thanh toán chênh lệch chia tài sản cho chị Giàng Thị S số tiền là 53.600.200 đồng (Năm mươi ba triệu sáu trăm nghìn hai trăm đồng) và chia cho chị Giàng Thị S được quyền sở hữu 70 cây Địa Lan, trị giá là 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Hội đồng xét thấy anh Vàng A Ph và chị Giàng Thị S công sức đóng góp tạo dựng khối tài sản chung là như nhau và chị Giàng Thị S yêu cầu là phù hợp nên có căn cứ chia tài sản theo quy định pháp luật. Đồng thời xem xét ngôi nhà nằm trên đất mượn của mẹ anh Vàng A Ph, tài sản khác hiện anh Vàng A Ph đang quản lý nên giao cho anh Vàng A Ph và anh Vàng A Ph có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch chia tài sản cho chị Giàng Thị S là phù hợp đúng quy định pháp luật.

[5] Về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Hội đồng xét xử buộc các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 59, Điều 60, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 147, Điều 157, Điều 165, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vàng A Ph.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận tình ly hôn giữa anh Vàng A Ph và chị Giàng Thị S.

Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Vàng A Ph và chị Giàng Thị S về việc nuôi con, giao cháu Vàng A C1, sinh ngày 29 tháng 10 năm 20xx cho anh Vàng A Ph; giao cháu Vàng Thị S, sinh ngày 29 tháng 7 năm 20xx

cho chị Giàng Thị S quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Chấp nhận yêu cầu của chị Giàng Thị S về quan hệ tài sản như sau:

Anh Vàng A Ph được quyền sở hữu tài sản gồm: 01 ngôi nhà gỗ kích thước 13,58m x 7,5m, diện tích 101,17m², mái lợp Proximang, cột vuông kích thước (280 x 280)mm, vách lợp gỗ tạp ván kích thước 2,6m x 0,3m x 2,0cm nằm trên diện tích đất mượn của bà Chang Thị S-Địa chỉ thôn S, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai, trị giá là 102.850.439 đồng (Một trăm không hai triệu tám trăm năm mươi nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng); 79 cây Địa Lan, kích thước đường kính gốc 20cm, cao 40cm trồng trong chậuximăng, trị giá là 2.765.000 đồng (Hai triệu bảy trăm sáu mươi năm nghìn đồng); 01 con Lợn trọng lượng là 35 kg, trị giá là 3.150.000 đồng (Ba triệu một trăm mười năm nghìn đồng); 02 con Lợn trọng lượng mỗi con là 5kg trị giá là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), tổng trị giá tài sản là 109.965.439 đồng (Một trăm không chín triệu chín trăm sáu mươi năm nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng). Anh Vàng A Ph thanh toán tiền chênh lệch chia tài sản cho chị Giàng Thị S số tiền là 53.600.200 đồng (Năm mươi ba triệu sáu trăm nghìn hai trăm đồng).

Chị Giàng Thị S được quyền sở hữu 70 cây Địa Lan, kích thước đường kính gốc 20cm, cao 40cm trồng trong chậuximăng, trị giá là 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải hoàn trả, tiền chia tài sản chung cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ khoản tiền phải hoàn trả, tiền chia tài sản chung hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu của chị Giàng Thị S về việc chia tài sản và khoản vay đối với tài sản là: Quyền sử dụng diện tích là 563,1m², loại đất NKH và diện tích đất là 1.700,3m², loại đất LUK-Đều có địa chỉ thôn Suối Thầu, đội 8, xã Tả Phìn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda; 01 chiếc máy Khâu nhãn hiệu Trung Quốc; 750kg Thóc; 200kg Sắn; 03 con lợn con mỗi con trọng lượng 15kg/con và 02 con lợn con, mỗi con trọng lượng 3kg; Số tiền là 34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu đồng) và khoản vay Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Sa Pa số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

4. Về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Về án phí: Anh Vàng A Ph phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng

án phí do anh Vàng A Ph đã nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004934 ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sa Pa và chịu số tiền án phí chia tài sản số tiền là 2.818.200 đồng (Hai triệu tám trăm mười tám nghìn hai trăm đồng).

Buộc chị Giàng Thị S phải chịu án phí chia tài sản số tiền là 2.802.500 đồng (Hai triệu tám trăm không hai nghìn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí do chị Giàng Thị S đã nộp số tiền là 8.250.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004942 ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sa Pa. Hoàn trả lại cho chị Giàng Thị S số tiền là 5.447.500 đồng (Năm triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Buộc chị Giàng Thị S và anh Vàng A Ph mỗi người phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản số tiền là 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng), xác nhận chị Giàng Thị S đã nộp số tiền là 12.400.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Như vậy, anh Vàng A Ph phải hoàn trả cho chị Giàng Thị S số tiền là 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh, thị xã S;
- Chi cục THADS thị xã S;
- UBND xã T, thị xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà